

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ y tế năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương.
Địa chỉ: Số 429 đường Giải Phóng 11-11, Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đặng Trường Sơn- Viên chức Phòng Tổ chức hành chính- Tài chính kế toán. Số điện thoại: 039.240.6963

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính- Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương. Số 429 đường Giải Phóng 11-11, Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Nhận qua email: benhvienmuongkhuong@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 00 phút ngày 13/12/2023 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 22/12/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các trang thiết bị y tế thuộc gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ y tế năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo
1	Băng ghế chờ 4 chỗ	Bộ	75	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
2	Giường y tế 1 tay quay	Cái	30	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
3	Giường y tế 1 tay quay (Không bánh xe)	Cái	145	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
4	Giường nhi	Cái	5	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
5	Giường hồi sức điều khiển điện	Cái	5	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
6	Giường hồi sức 3 tay quay	Cái	10	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
7	Tủ đầu giường nhựa	Cái	200	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
8	Cọc truyền inox	Cái	20	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
9	Bàn tiêu phẫu	Cái	19	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
10	Bàn tít dụng cụ	Cái	10	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
11	Bàn tít dụng cụ trong phòng phẫu thuật	Cái	3	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
12	Xe đẩy dụng cụ 6 ngăn	Cái	8	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
13	Ghế xoay mặt giả da	Cái	25	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
14	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Hệ thống	1	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
15	Xe lăn	Cái	11	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
16	Cáng dây bệnh nhân 3 tay quay	Cái	15	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
17	Tủ đựng thuốc gây nghiện	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo
				đính kèm
18	Tủ y tế	Cái	15	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
19	Xe chở đồ giặt vải	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
20	Bàn mổ điện	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
21	Giường sản khoa điều khiển điện	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
22	Bàn sản phụ khoa đa năng nâng cơ	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
23	Bàn tiểu phẫu nâng điện (Bàn khám điện)	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
24	Bàn làm rôn	Cái	2	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
25	Bàn inox	Cái	10	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương. Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Bên mua hàng có trách nhiệm thanh toán tiền tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
- Bên bán hàng có trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính theo quy định.
- Bên mua hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng (sau khi trừ đi số tiền tạm ứng). Hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và bên bán hàng chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành các thiết bị.

5. Các thông tin khác:

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương
- Thời gian giao hàng: ≤ 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 10 năm.

- Cam kết Hướng dẫn vận hành thành thạo thiết bị cho người sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương
 - Có ủy quyền của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối tại Việt Nam
 - Cam kết cung cấp chứng chỉ CO do cơ quan có thẩm quyền cấp và chứng chỉ CQ do nhà sản xuất cấp khi giao hàng.
 - Cam kết cung cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định.
 - Cam kết cung cấp Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (Thông quan); vận đơn; Packing list; Invoice với các thiết bị nhập khẩu.
 - Với hàng sản xuất trong nước Cung cấp giấy phép lưu hành sản phẩm của cấp thẩm quyền (nếu có); Tiêu chuẩn chất lượng cơ sở sản xuất.
- Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có khả năng cung cấp trang thiết bị trên. Cung cấp các thông tin về hàng hóa thực hiện theo thông tư số: 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế (*Phụ lục 02 đính kèm*).
- Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận CNTT (Đăng tải Cổng TTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Việt

PHỤ LỤC 01

Mô tả yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo

(Kèm theo Thư mời Yêu cầu báo giá số /TM-BVMK ngày tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương)

1/. Băng ghế ngồi chờ 4 chỗ

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001

II. Yêu cầu Cấu hình:

Ghế băng 4 chỗ: 01 cái

II.Yêu cầu kỹ thuật:

- Chất liệu: + Mặt ghế, chân ghế, tay vịn bằng inox không hút từ hoặc tương đương.
- + Khung đỡ mặt ghế bằng thép sơn tĩnh điện.
- Kích thước tổng thể (Dài, rộng, cao) = (2300 x 570 x 790) mm ($\pm \leq 10\%$)
- **Kết cấu:**
- Mặt ghế rộng ≥ 500 mm, uốn hình chữ V góc tù, dày ≥ 1 mm đột lỗ thoáng, viền cạnh hàn liền vào ghế với khung giằng chắc chắn.
- Tựa lưng có góc nghiêng
- Tay vịn, chân ghế: hình ôvan, dày ≥ 1 mm.
- Khung giằng đỡ mặt ghế hình hộp (40 x 80)mm $\pm \leq 10\%$, dày 1,2 (mm) có 2 thanh đỡ, chân có tăng chỉnh chiều cao.

2/. Giường y tế 1 tay quay

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
- Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO 15015:2011 (đối với nhựa ABS).

II.Yêu cầu Cấu hình:

- + Giường bệnh nhân loại 1 tay quay: 01 cái
- + Đệm giường: 01 cái
- + Tay quay: 01 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Lan can giường: 01 bộ
- + Tấm đầu giường: 1 bộ /02 cái
- + Cọc truyền: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước (Dài x Rộng x Cao):
- + Dài = $2150 \pm \leq 5\%$ (Tính cả đầu giường)
- + Rộng : $960 \pm \leq 5\%$ (cả thành chắn) , 900 ($\pm \leq 5\%$) (không thành chắn)
- + Cao : $510 \pm \leq 5\%$ (không tính đệm)
- Góc nâng lưng , đầu cao nhất: $85^\circ \pm \leq 5^\circ$
- Tải trọng giường : ≥ 220 kg

- Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.
- Mặt giường : Các khúc làm bằng nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng .
- Mặt dát có lỗ ô van thoáng được chia làm 2 phần:
 - + Tấm nâng lưng đầu: Dài 700x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm\leq 5\%$)
 - + Tấm thân mặt giường: Dài 1175x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm\leq 5\%$)
 - + Kích thước mặt giàn giường: 840 x 1910 mm ($\pm\leq 5\%$)

Khung giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 30 x 60 mm, dày ≥ 1.5 mm

Chân giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 50 x 50 mm, dày ≥ 1.4 mm. Giữa hai chân giường liên kết với nhau bằng thép hộp vuông 30 x 30 mm.

Đầu giường :

- Làm bằng nhựa ABS hoặc hoặc tương đương, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng. Đầu giường kích thước: Dài 930 x Cao 530mm dày 50mm $\pm\leq 5$ mm.

Tay quay :

- Giường có tay quay với hệ thống trục vít bằng ren phía ngoài che bằng ống nhựa , tay quay có thể gấp gọn được ở cuối giường:

Bánh xe :

- + Số lượng: 4 bánh xe, hai bánh xe có phanh , bên ngoài bánh xe có bọc nhựa ABS hoặc tương đương
- + Vật liệu của lớp bánh: Cao su tổng hợp
- + Vật liệu chịu lực: Thép Chromium hoặc tương đương
- + Đường kính: 125 mm $\pm\leq 5$ mm

Thành chắn:

- Vật liệu bằng nhựa ,thép sơn tĩnh điện và nhôm hợp kim; Thành chắn dài 1460mm ($\pm\leq 5$ mm)
- Thành chắn cao 360mm ($\pm\leq 5$ mm), có thể gấp gọn xuống; Thành chắn có 6 thanh dọc bằng inox

Đệm :

- + Kích thước: 1910 x 840 $\pm\leq 5$ mm
- + Độ dày: ≥ 70 mm
- + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước
- + Ruột đệm: Bằng PE hoặc tương đương

3/. Giường y tế 1 tay quay có lan can không bánh xe

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
- Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO 15015:2011 (đối với nhựa ABS).

II- Yêu cầu cấu hình:

- + Giường bệnh nhân loại 1 tay quay: 01 cái
- + Đệm giường: 01 cái
- + Tay quay: 01 cái

- + Giá cài bệnh án: 01 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Cọc truyền: 01 cái

III- Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): Dài = $2150 \pm \leq 5\%$ (Tính cả đầu giường)
- + Rộng : $960 \pm \leq 5\%$ (cả thành chắn) , $900 \pm \leq 5\%$ (không thành chắn)
- + Cao : $510 \pm \leq 5\%$ (không tính đệm)
- Góc nâng lưng , đầu cao nhất: $85^\circ \pm \leq 5^\circ$
- Tải trọng giường : $\geq 220\text{kg}$
- Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.
- Mặt giường : Các khúc làm bằng nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng .
- Mặt dát có lỗ ô van thoáng được chia làm 2 phần:
- + Tấm nâng lưng đầu: Dài 700x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)
- + Tấm thân mặt giường: Dài 1175x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)
- + Kích thước mặt giàn giường: 840 x 1910 mm ($\pm \leq 5\%$)

Khung giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 30 x 60 mm, dày ≥ 1.5 mm

Chân giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 50 x 50 mm, dày $\geq 1.4\text{mm}$. Giữa hai chân giường liên kết với nhau bằng thép hộp vuông 30 x 30 mm, dày $\geq 1.2\text{mm}$.

Đầu giường :

- Làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng. Đầu giường kích thước: Dài 930 x Cao 530mm dày 50mm $\pm \leq 5\text{mm}$

Thành chắn:

- Vật liệu bằng nhựa , thép sơn tĩnh điện và nhôm hợp kim; Thành chắn dài 1460mm $\pm \leq 5\text{mm}$
- Thành chắn cao 360mm, có thể gấp gọn xuống; Thành chắn có 6 thanh dọc bằng inox

Tay quay :

- Giường có tay quay với hệ thống trục vít bằng ren phía ngoài che bằng ống nhựa , tay quay có thể gấp gọn được ở cuối giường:

Đệm :

- + Kích thước: $1910 \times 840 \pm \leq 5$ mm
- + Độ dày: $\geq 70\text{mm}$
- + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước
- + Ruột đệm: Bằng PE hoặc tương đương

4/. Giường nhi

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II.Yêu cầu Cấu hình:

- Giường nhi: 01 cái

- Đệm mút: 01 cái
- Giá cài bệnh án: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật

- Kích thước: Dài 1.500mm x Rộng 740mm x Cao 1040mm $\pm \leq 5$ mm
- Chất liệu: sắt sơn tĩnh điện
- Mặt giường chia 2 phần; đầu nâng có thể thay đổi góc nâng từ 0 - 60° bằng 1 tay quay; Tay quay có thể gấp gọn phía cuối giường.
- Lan can 2 bên có thể nâng lên và hạ xuống thuận tiện
- Giường có 4 bánh xe, trong đó 2 bánh có phanh

5/. Giường hồi sức điều khiển điện

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
- Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO 15015:2011 (đối với nhựa ABS).
- Nguồn điện cung cấp: 220 V- 50 Hz

II. Yêu cầu cấu hình:

- Giường điều khiển điện hoàn chỉnh : 01 cái
- Đệm mút: 01 cái
- Giá cài bệnh án: 01 cái
- Motor điện: 03 cái
- Tay cầm điều khiển: 01 cái
- Thành chắn: 01 bộ
- Bánh xe: 04 cái
- Cọc truyền: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước (Dài x Rộng x Cao):
- + Dài = 2150 $\pm \leq 5$ mm (Tính cả đầu giường)
- + Rộng : 960 $\pm \leq 5$ mm (cả thành chắn) , 900 $\pm \leq 5$ % (không thành chắn)
- + Cao mặt giường: $\geq 500 - \leq 700$ mm $\pm \leq \pm 5$ mm (không tính đệm)
- Góc nâng lưng , đầu cao nhất: 85° $\pm \leq 5$ °
- Góc nâng đùi , chân 45° $\pm \leq 5$ °
- Tải trọng giường : ≥ 220 kg
- Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.
- Mặt giường : Các khúc làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng .
- Mặt dát có lỗ ô van thoáng:
- + Kích thước mặt giàn giường: 840 x 1930 mm $\pm \leq 5$ %

Kết cấu giường :

- Mặt giường :

- + Tấm nâng lưng đầu: Dài 700x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5$ %)
- + Tấm nâng : Dài 275x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5$ %)
- + Tấm nâng đùi: Dài 275x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5$ %)
- + Tấm nâng chân: Dài 570x Rộng 840 x Dày 40mm ($\pm \leq 5$ %)

-Khung giường :

+Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp $\geq 30 \times 60$ mm, dày ≥ 1.4 mm

- Chân giường :

+Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 50×50 mm, dày ≥ 1.4 mm. Giữa hai chân giường liên kết với nhau bằng thép hộp vuông 30×30 mm.

-Đầu giường :

+Làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng. Đầu giường kích thước: Dài 930 x Cao 530mm dày 50mm $\pm \leq 5$ mm

Chức năng

- Giường có 3 pittong điện
- + Một pittong có chức năng đầu
- + Một pittong có chức năng thay đổi chiều cao của giường từ ≥ 500 - ≤ 700 mm
- + Một pittong có chức năng nâng chân
- + Có 1 tay điều khiển với phím mềm điều khiển các chức năng trên
- + Điện áp sử dụng: 220V; 50Hz

Bánh xe :

- + Số lượng: 4 bánh xe, hai bánh có phanh , bên ngoài bánh xe có bọc nhựa ABS hoặc tương đương
- + Vật liệu của lớp bánh: Cao su tổng hợp
- + Vật liệu chịu lực: Thép Chromium hoặc tương đương
- + Đường kính: 125 mm ($\pm \leq 5$ mm)

Thành chắn:

- Vật liệu bằng nhựa ,thép sơn tĩnh điện và nhôm hợp kim
- Thành chắn dài 1460mm($\pm \leq 5$ mm)
- Thành chắn cao 360mm($\pm \leq 5$ mm), có thể gấp gọn xuống
- Thành chắn có 6 thanh dọc bằng inox

Đệm :

- + Kích thước: 1930x840 $\pm \leq 5$ mm
- + Độ dày: ≥ 70 mm
- + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước
- + Ruột đệm: Bằng PE hoặc tương đương

6/. Giường hồi sức 3 tay quay**I.Yêu cầu chung:**

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
- Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO 15015:2011 (đối với nhựa ABS).

II. yêu cầu Cấu hình:

- Giường hồi sức 3 tay quay hoàn chỉnh : 01 cái
- Đệm mút: 01 cái
- Giá cài bệnh án: 01 cái
- Tay quay: 03 cái
- Thành chắn: 01 bộ
- Bánh xe:04 cái

- Cọc truyền: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): Dài = $2150 \pm \leq 5\%$ (Tính cả đầu giường)

- Rộng : $960 \pm \leq 5$ mm (cả thành chắn) , $900 \pm \leq 5\%$ (không thành chắn)

- Cao $\geq 500 - \leq 700$ mm ± 5 mm (không tính đệm)

- Góc nâng lưng , đầu cao nhất: Khoảng $85^\circ \pm \leq 5^\circ$

- Góc nâng đùi , chân: Khoảng $45^\circ \pm \leq 5^\circ$

- Tải trọng giường : ≥ 220 kg

- Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.

- Mặt giường : Các khúc làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng .

- Mặt dát có lỗ ô van thoáng:

+ Kích thước mặt giàn giường: 840×1930 mm $\pm \leq 5$ mm

Kết cấu giường :

Mặt giường :

+ Tấm nâng lưng đầu: Dài 700x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)

+ Tấm mông : Dài 275x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)

+ Tấm nâng đùi: Dài 275x Rộng 840x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)

+ Tấm nâng chân: Dài 570x Rộng 840 x Dày 40mm ($\pm \leq 5\%$)

Khung giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp $\geq 30 \times 60$ mm, dày ≥ 1.4 mm

Chân giường :

- Làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 50×50 mm, dày ≥ 1.4 mm.

Giữa hai chân giường liên kết với nhau bằng thép hộp vuông 30×30 mm.

Đầu giường :

- Làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng.

Đầu giường kích thước: Dài 930 x Cao 530mm dày 50mm ($\pm \leq 5$ mm)

Tay quay

- Giường có 3 tay quay thực hiện các chức năng:

+ Một tay quay có chức năng đầu nâng của giường

+ Một tay quay có chức năng thay đổi chiều cao của giường từ $\geq 500 - \leq 700$ mm

+ Một tay quay có chức năng nâng chân

Bánh xe :

+ Số lượng: 4 bánh xe, hai bánh xe có phanh , bên ngoài bánh xe có bọc nhựa ABS hoặc tương đương

+ Vật liệu của lớp bánh: Cao su tổng hợp

+ Vật liệu chịu lực: Thép Chromium hoặc tương đương

+ Đường kính: 125 mm ($\pm \leq 5$ mm)

Thành chắn:

- Vật liệu bằng nhựa , thép sơn tĩnh điện và nhôm hợp kim

- Thành chắn dài 1460mm ($\pm \leq 5$ mm)

- Thành chắn cao 360mm ($\pm \leq 5$ mm), có thể gấp gọn xuống

- Thành chắn có 6 thanh dọc bằng inox

Đệm :

- + Kích thước: 1930x840±≤5 mm
- + Độ dày: ≥70mm
- + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước
- + Ruột đệm: Bằng PE hoặc tương đương

7/. Tủ đầu giường nhựa

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương
- Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO 15015:2011 (đối với nhựa ABS).

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Tủ đầu giường nhựa: 01 cái
- Bánh xe: 04 cái

III.Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước : 470 x 470 x 780mm ($\pm \leq 5\%$)
- Vật liệu: Nhựa ABS hoặc tương đương
- Có 4 bánh xe, 02 bánh xe có khóa cố định
- Mặt bàn để ngồi ăn (ngăn trên cùng, kéo ra vào được)
- Giữa là 1 ngăn kéo để vật dụng
- Ngăn kéo được vật dụng
- Khoang chứa đồ có cánh tủ (có 1 đợt nhựa)
- Hai bên cạnh tủ có giá treo khăn

8/. Cọc truyền inox

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Cọc truyền inox: 01 cái
- Bánh xe: 03 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Vật liệu: INOX SUS 304 hoặc tương đương.
- Khung chân cọc truyền : có ba thanh chân làm bằng INOX 30 x 60 x 0,8 dài 250 mm ±5 mm và một thanh đứng INOX $\text{Æ}25 \times \geq 1$ mm cao ≥ 1000 mm, ba thanh chân có lắp bánh xe $\text{Æ} 50$ để di chuyển .
- Thanh treo chai dịch bằng INOX cao ≥ 1000 một đầu hàn thanh có móc treo chai dịch truyền bằng INOX đặc $\text{Æ}5$ mm .
- Thanh treo chai dịch truyền có thể điều chỉnh chiều cao từ ≥ 1200 mm đến ≤ 1800 mm định vị chắc chắn bằng núm tăng chỉnh .
- Cọc truyền được hàn lắp ráp chắc chắn , dễ dàng thao tác , di chuyển .

9/. Bàn tiểu phẫu (Bàn khám bệnh)

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Bàn tiểu phẫu inox: 01 cái

-Đệm mút: 01 cái

III.yêu cầu kỹ thuật:

-Kích thước khung (DxRxC): 1900 x 600 x700 mm $\pm \leq 5\%$

-Mặt bàn : Khung bàn INOX 30 x 30 x ≥ 1 mm , mặt bàn được bọc phủ bằng tấm INOX dày $\geq 0,8$ mm, mặt bàn được chia làm hai phần : Phần đầu nâng dài 400 mm $\pm \leq 5$ mm, có thể nâng hạ điều chỉnh được góc nghiêng nâng đầu 0o đến + 45° , phần thân còn lại cố định.

-Khung chân bàn làm bằng $\text{Æ}31,8 \times 1$ và zăng chân bằng ống INOX $\text{Æ} 25 \times 1$, khung chân được lắp ghép với khung mặt bàn bằng liên kết bulong bản mã chắc chắn .

-Có nút chân cao su chịu lực.

-Bàn được hàn , lắp ráp chắc chắn , thuận tiện sử dụng .

10/. Bàn tit dụng cụ

I.Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương

II.Yêu cầu Cấu hình:

-Bàn tit dụng cụ inox: 01 cái

-Bánh xe : 04 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

-Kích thước: 800 x 600 x 800-1200 mm (Dài x Rộng x Cao)

-Chất liệu: Inox

-Chân bàn được làm hộp vuông 40x40x1.0mm

-Mặt bàn Inox 304 dày 1.2 mm

-Chân bàn được gắn bánh xe phi 75mm, 02 bánh có khoá

11/. Bàn tit dụng cụ phòng phẫu thuật

I. Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương.

II.Yêu cầu cấu hình:

-Bàn tit dụng cụ inox: 01 cái

-Bánh xe : 04 cái

III.Yêu cầu kỹ thuật:

-Vật liệu: Inox

-Kích thước: Dài 1550 x Rộng 460 x Cao 930mm

-Xe có 2 tầng

-Có lan can 3 phía; phía trước trống

-Xe có 5 bánh xe phi 100mm; 2 bánh có khoá

12/. Xe đẩy dụng cụ 6 ngăn (Xe đẩy thuốc cấp cứu)

I.Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

-Vật liệu: Nhựa ABS. Đáp ứng tiêu chuẩn: TCVN 12794:2019 hoặc ISO

15015:2011 (đổi với nhựa ABS).

II. yêu cầu Cấu hình:

- Xe đẩy dụng cụ cấp cứu: 01 cái
- Hộp đựng kim tiêm bỏ: 01 cái
- Bảng CPR: 01 cái
- Thùng rác: 02 cái
- Ngăn kéo: 06 cái
- Cọc truyền: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

a. Kích thước (mm): 840x500x980mm ; $\pm\leq 5\%$

b. Kết cấu chung và vật liệu:

- Thân xe làm bằng nhôm, đường ray chịu lực bằng kim loại;
- Nóc xe có lan can can 3 phía (trông phía trước) bằng inox ống Phi 12.7x dày $\geq 1\text{mm}$
- Đầu hồi xe có 01 giỏ đựng 2 hộp nhựa chứa chất thải có nắp
- Mặt xe; đáy xe bằng nhựa ABS hoặc tương đương đúc liền
- Hai bên hồi xe và lưng xe bằng nhựa ABS hoặc tương đương
- Cấu tạo bao gồm:
 - + Có 6 ngăn kéo bằng thép sơn tĩnh điện (2 ngăn nhỏ, 2 ngăn vừa và 1 ngăn to)
 - + Công suất tải trọng của ngăn kéo $\geq 50\text{kg}$
 - Có 3 ngăn kéo nhỏ kích thước(D 560 x S400 x C85mm) $\pm\leq 5\text{mm}$
 - Có 3 ngăn kéo trung kích thước (D560xS400x C115mm) $\pm\leq 5\text{mm}$.
 - + Ngăn kéo có các tâm vách được xẻ hình răng lược để cài chia ô theo mục đích sử dụng.
 - + Cọc truyền,
 - + Giá để máy khử rung tim,
 - + Hộp đựng kim tiêm vút bỏ,
 - + Có khóa trung tâm cho 5 ngăn kéo,
 - + Giá giữ bình oxy phía sau,
 - + Bảng CPR treo phía sau,
 - + Có 4 bánh xe không ồn có phanh.

13/. Ghế xoay mặt bọc giả da

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001

II.Yêu cầu Cấu hình:

- Ghế xoay inox: 01 cái

II.Yêu cầu kỹ thuật:

- Kích thước: Mặt ghế phi 280mm x Chiều cao 450 - 600 mm $\pm\leq 5\text{mm}$
- Vật liệu: sắt mạ crom
- Chân ghế có 5 bánh xe
- Mặt ghế bằng mút bọc giả da
- Điều chỉnh chiều cao bằng thủy lực .

14/. Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Bồn rửa tay phẫu thuật: 01 bộ gồm các chi tiết:
 - + Vòi nước bằng inox : 02 Cái
 - + Cảm biến hồng ngoại: 02 Cái
 - + Công tắc đầu gối : 02 cái
 - + Bộ lọc thô: 01 Bộ
 - + Bộ lọc tinh : 01 Bộ
 - + Đèn khử khuẩn UV: 01 bộ
 - + Bộ cấp xả phòng tự động: 02 Bộ
 - + Bình nóng lạnh trực tiếp : 01 Bình
 - + Bơm tăng áp : 01 cái
 - + Hệ thống đèn báo và tủ điện : 01 hệ thống

III.Yêu cầu kỹ thuật:

- Nguồn điện: 220V/50Hz
- Kích thước: 1400x650x900/1400mm $\pm \leq 5$ mm
- Vật liệu bồn rửa tay tiết khuẩn: Inox 304 hoặc tương đương
- Tiết trùng nước bằng phương pháp tia cực tím kết hợp bộ lọc 3 cấp
- Điều khiển mở vòi nước tự động bằng cảm biến hồng ngoại và công tắc gối
- Điều khiển xả phòng tự động bằng cảm biến hồng ngoại
- Có 2 hộp xả phòng tự động
- Bồn rửa tay vô trùng được thiết kế liền khối, ít đường cắt ghép.
- Bồn rửa tay tiết trùng đặc yêu cầu chứng nhận y tế, không bám bẩn.
- Có 04 chân điều chỉnh độ cao.
- Tuổi thọ đèn cực tím ≥ 5000 giờ
- Lắp đặt dễ dàng, nhanh chóng và không xây dựng, không cần chi phí
- Cánh tủ : Thép không rỉ SUS 304 hoặc tương đương
- Phụ kiện: Bộ lọc, đèn UV, Van điện từ, máy bơm, vòi

15/. Xe lăn tay

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Xe lăn tay: 01 cái

III.Yêu cầu kỹ thuật:

- Chiều rộng của xe: 65 cm $\pm \leq 5$ mm
- Chiều rộng của xe khi gấp: 24 cm $\pm \leq 5$ mm
- Đường kính vành xe: 60 cm $\pm \leq 5$ mm
- Chiều dài xe: 106 cm $\pm \leq 5$ mm
- Tải trọng của xe: ≥ 100 kg
- Vật liệu: inox và vải giả da

- Khung xe bằng nhôm hợp kim
- Lớp trước bằng cao su đặc
- Đỡ chân bằng nhôm đúc
- Phận ngồi và tựa lưng bằng vải giả da
- Bánh xe trước đường kính $200\text{mm} \pm \leq 5\text{mm}$
- Xe có thể gấp gọn

16/. Cáng vận chuyển bệnh nhân

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Cáng vận chuyển bệnh nhân: 01 cái
- Đệm cáng: 01 cái
- Cọc truyền: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

- Xe cáng vận chuyển bệnh nhân đa năng, linh hoạt với cơ chế điều khiển bằng tay quay 3 chức năng
- Cho phép điều khiển phần lưng, khớp gối, nâng/ hạ chiều cao cáng.
- Vật liệu: cáng được làm bằng vật liệu thép không gỉ SUS 304 hoặc tương đương
- Mặt cáng nằm được làm bằng thép không gỉ, chia làm 4 phần: phần đầu, phần hông, phần gối và phần chân
- Thành chắn được làm bằng 6 thanh inox, phần trên được làm bằng nhôm định hình, cho phép nâng lên để bảo vệ bệnh nhân khỏi ngã và gấp gọn xuống khi cần thiết, có cơ cấu khóa chốt đơn giản để sử dụng và thao tác.
- Có khay chứa đồ đặt bên dưới cáng
- Có giá đỡ bình oxy loại nhỏ
- Có đệm bằng cao su hình bán nguyệt phủ quanh cáng để bảo vệ cáng và giúp hạn chế va đập trong quá trình di chuyển.
- Tấm đệm bệnh nhân được làm bằng vật liệu đệm mút (tương đương hoặc cao cấp hơn), vỏ đệm được bọc da, độ dày đệm: 10 cm
- Chiều dài cáng: $1900\text{ mm} \pm \leq 5\text{mm}$
- Chiều rộng cáng: $750\text{mm} \pm \leq 5\text{mm}$
- Góc nâng phần lưng: từ 0 đến $80^\circ (\pm 5^\circ)$
- Góc nâng khớp gối: từ 0 đến $40^\circ (\pm 5^\circ)$
- Điều chỉnh chiều cao trong khoảng: từ ≥ 520 đến $\leq 750\text{ mm}$
- Cho phép nâng hạ phần chân dưới bằng tay
- 03 bánh xe có khóa hãm, bánh xe còn lại giúp điều hướng
- Cọc truyền bằng inox cao điều chỉnh từ $\geq 60\text{cm}$ - $\leq 120\text{cm}$
- Tải trọng tối đa: $\geq 250\text{ kg}$
- Kết cấu:
 - + Khung mặt cáng bằng U inox kích thước: Cao 40mmx rộng 10mm có hèm cài đệm cao su hình bán nguyệt phủ quanh chống va đập.
 - + Mặt cáng bằng inox tấm dày $0.8 \geq 1\text{mm}$
 - + Khung mặt cáng bằng inox phi $\geq 25\text{ mm}$ dày $\geq 1\text{mm}$

- + Khung xe cang bằng inox hộp 20x40 dày $\geq 1\text{mm}$
- + Bánh xe phi 150mm; có phanh
- + Cọc truyền dịch bằng inox phi 16mm và phi 19mm

17/. Tủ đựng thuốc gây nghiện

I. Yêu cầu chung:

Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Tủ đựng thuốc gây nghiện: 01 cái

III. Thông số kỹ thuật:

-Kích thước bên ngoài: 305 x 215 x 365mm $\pm \leq 5\text{mm}$

-Kích thước bên trong: 212 x 157 x 305mm $\pm \leq 5\text{mm}$

-Vật liệu thân: Thép (phủ melamine) hoặc inox 304 hoặc tương đương

-Kệ 1 tầng giá đỡ (có thể tháo rời)

-Trọng lượng: tối đa $\geq 8\text{ kg}$

-Loại cửa 02 cánh có chốt và khóa giữa.

18/. Tủ y tế (Tủ thuốc)

I.Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Tủ y tế: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

-Kích thước khung (DxRxH) : 800 x 400 x 1600 mm $\pm \leq 5\text{mm}$

-Vật liệu: INOX .

-Khung tủ làm bằng INOX 25x25 x dày tối đa $\geq 0.8\text{mm}$.

-Tủ có hai tầng :

-Tầng trên cao 900 mm $\pm \leq 5\text{mm}$ mặt trước hai cánh kính có khung INOX 20 x 20 x dày ≥ 0.6 , Có bảng độ AB và bên trong có 1 sàn nghiêng, hai bên hông bằng kính dày $\geq 5\text{mm}$.

-Tầng dưới cao 600 mm $\pm \leq 5\text{mm}$ mặt trước hai cánh bọc INOX có khung INOX 20 x 20 x dày $\geq 0.6\text{ mm}$, bên trong có đợt INOX chia đều thành 2 khoang , ba mặt còn lại bọc INOX

-Cánh tủ trên và dưới có tay nắm INOX , có khóa đóng mở nhẹ nhàng , chắc chắn

-Xung quanh tủ được bọc bằng INOX 0,4 đến 0,5 ly .

-Phần chân tủ cao 100 mm có đóng đế cao su chống trượt.

-Tủ được hàn lắp ráp chắc chắn , thuận tiện sử dụng .

19/. Xe chở đồ giặt vải

I.Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương

II.Yêu cầu Cấu hình:

-Xe chở đồ giặt vải : 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật:

Chất liệu: Toàn bộ bằng inox trừ bánh xe

-Kích thước tổng thể: dài, rộng, cao (1100 x 650 x 600) mm $\pm \leq 5\%$; chiều cao từ nền đến tay đẩy: 950 mm $\pm \leq 5$ mm

Kết cấu:

+ Khung xe: làm bằng inox hộp $\geq (30 \times 30)$ mm, dày $\geq 0,8$ mm

+ Tay đẩy, khung chịu lực bằng inox ống $\geq F25,4$ mm, dày $\geq 1,0$ mm

+ Song đứng làm bằng inox ống $\geq F12,7$ mm, dày $\geq 0,8$ mm

+ Sàn xe làm bằng tấm inox dày $\geq 0,8$ mm,

+ Có 04 bánh xe ca su đúc F125 mm, càng làm từ sắt mạ kim loại, trong đó có 02 bánh chuyển hướng.

-Toàn bộ inox được xử lý bề mặt đạt độ bóng BA.

20/. Bàn mổ điện

I. Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương

-Điện nguồn cung cấp 220 V- 50 Hz

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Bàn mổ đa năng điện thủy lực kèm ắc quy: 01 cái

- Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo

+ Thân bàn kèm đệm: 01 bộ

+ Tay cầm điều khiển (có dây kết nối bàn) : 01 cái

+ Khung màn gây mê: 01 chiếc

+ Cọc truyền huyết thanh: 01 cái

+ Bộ đỡ hông kèm đệm: 01 bộ (02 cái)

+ Bộ đỡ thân kèm đệm: 01 bộ (02 cái)

+ Bộ đỡ vai: 01 Bộ (02 cái)

+ Bộ đỡ gối: 01 bộ (02 cái)

+ Bộ dây đai buộc BN: 02 cái/Bộ

+ Bộ đỡ tay+ dây đai: 02 cái / bộ

- Dây nguồn: 01 bộ

- Khay đựng chất thải 01 cái

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

III. Yêu cầu kỹ thuật:

-Loại bàn mổ đa năng điều khiển điện

-Mặt bàn bao gồm các phần: Phần đỡ đầu, phần đỡ lưng phía trên, phần đỡ lưng phía dưới (Mông + tấm nâng lưng mô thận), phần đỡ hông, và tấm đỡ chân (02 tấm rời).

-Tích hợp khe gắn khay cassette cho chụp X quang đặt bên dưới bàn

-Bàn mổ có thể di động trên các bánh xe, có chế độ khóa hãm.

-Có Pin dự phòng

-Chiều dài mặt bàn: ≥ 2030 mm

-Chiều rộng mặt bàn không tính ray: ≥ 500 mm

-Sử dụng đệm dày ≥ 50 mm được làm bằng chất liệu chống cháy, chống tĩnh

điện, chống nhiễm khuẩn.

-Phạm vi điều chỉnh độ cao bàn: từ ≥ 670 mm đến ≤ 850 mm

-Góc điều chỉnh Trendelenburg thuận/đảo: $\geq 20^\circ / \geq 20^\circ$

-Góc điều chỉnh nghiêng bàn sang bên trái/phải: $\geq 15^\circ / \geq 15^\circ$

-Góc điều chỉnh phần đỡ lưng lên trên: $\geq 75^\circ$

-Góc điều chỉnh phần đỡ chân xuống dưới: $\geq 90^\circ$

-Phần đỡ chân có thể tách đôi và quay sang 2 bên với góc: $\geq 90^\circ$

-Khả năng chịu tải tối đa của bàn ≥ 220 kg

21/. Giường sản khoa điều khiển điện (Bàn đỡ điều khiển điện)

I. Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

-Điện nguồn cung cấp 220 V- 50 Hz

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Giường chính: 01 chiếc

-Tay vịn trợ lực: 01 đôi

-Giá đỡ chân: 01 đôi

-Bộ điều khiển tư thế (tay cầm có giầy): 01 bộ.

-Khay inox đựng chất thải: 01 cái

-Dây nguồn: 01 cái.

-Bộ ác quy dự phòng: 01 bộ

-Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ.

III. Yêu cầu kỹ thuật

1. Tính năng kỹ thuật:

-Điều khiển tư thế bàn bằng điện

-Điều chỉnh tựa lưng, chỗ ngồi, chiều cao bàn bằng pedal điều khiển hoặc bảng điều khiển cầm tay.

-Đệm bàn được bọc da tổng hợp, không thấm nước.

-Tay vịn, giá đỡ chân có thể tháo rời

-Khung bàn, chân bàn làm bằng inox hoặc thép sơn tĩnh điện hoặc thép bọc nhựa chống tĩnh điện

-Bàn có bánh xe để di chuyển và có khóa bánh xe để cố định vị trí.

2. Thông số kỹ thuật

-Kích thước mặt giường : 2060mm x 960 mm $\pm \leq 5$ mm

-Chiều cao bàn có thể điều chỉnh: ≥ 600 - ≤ 800 mm

-Kích thước đệm phù hợp với bàn đỡ dày ≥ 80 mm

-Độ nghiêng góc tựa lưng: từ $\leq 0^\circ$ đến $\geq 70^\circ$

-Độ nghiêng gối: từ $\leq 0^\circ$ đến $\geq 30^\circ$

-Điều chỉnh độ cao thấp của Giường từ ≥ 600 - ≤ 800 mm

-Phần Trước có thể tháo ra thuận tiện

-Có bánh xe di chuyển linh động

-Trọng tải tối đa: ≥ 140 Kg.

22/. Bàn sản phụ khoa đa năng nâng tay cơ (Bàn đỡ điều khiển cơ)

I. Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Thân bàn chính: 01 chiếc

-Tay vịn trợ lực: 01 đôi

-Giá đỡ chân: 01 đôi

-Khay inox đựng chất thải: 01 cái

-Đệm : 01 tấm

-Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ.

II. Yêu cầu kỹ thuật

-Chiều dài: ≥ 1850 mm

-Chiều rộng: ≥ 600 mm

-Chiều cao tối thiểu ≥ 740 mm

-Chiều cao tối đa của giường: ≥ 740 mm- ≤ 1000 mm

-Bàn bao gồm ba phần:

+ Mặt đệm, khung và chân đế

+ Bề mặt đệm được chia thành tấm lưng, tấm ngòì và tấm chân; Mặt đệm được đúc định hình tạo hình dáng phù hợp khi người nằm sao cho thoải mái nhất

-Tấm lưng có thể gập xuống bằng cách vận hành bánh xe tay, để bác sĩ có thể có được vị trí can thiệp tốt hơn, chỗ ngòì thoải mái hơn.

23/. Bản tiểu phẫu nâng điện (Bàn khám nâng điện)

I. Yêu cầu chung:

-Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%

-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương

-Điện cung cấp: 220 V - 50 Hz

II. Yêu cầu Cấu hình:

-Bàn chính: 01 cái

-Đệm bàn: 01 cái

-Động cơ điện: 01 bộ

-Tay điều khiển kèm dây cáp: 01 cái

III. Yêu cầu kỹ thuật

-Kích thước tổng thể (D x R x C): D1900 x R650 x C500-750 (mm)

-Khung bàn:

-Cấu trúc gồm mặt bàn và các chân bàn.

-Toàn bộ được làm bằng thép sơn tĩnh điện chắc chắn.

-Khung mặt bàn được làm bằng thép hộp, với các thanh giằng ngang

-Dưới chân bàn có miếng đệm bằng nhựa tổng hợp/cao su chống trầy xước sàn

-Đệm bàn:

+ Chia ra phần tựa lưng và phần ngòì.

+ Làm bằng xốp mật độ cao dày 8 cm có bọc vải giả da bên ngoài tạo cho bệnh nhân cảm thấy thoải mái hơn.

-Chức năng nâng hạ:

+ Mặt bàn có thể nâng lên hạ xuống bằng động cơ điện từ điểm thấp nhất 500mm tới điểm cao nhất 750mm so với sàn nhà.

+ Phần đệm tựa lưng có thể gập lên xuống để đáp ứng tất cả các nhu cầu bởi cấu trúc nâng hạ hoạt động bằng điều khiển tay. Nâng lên được tới 45°

24/. Bàn làm rôn

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 9001 hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Bàn chính: 01 cái
- Đệm bàn: 01 cái

III.Yêu cầu kỹ thuật

- Dài 1.200 x Rộng 700 x Cao 800mm
- Khung bàn và các thanh rỗng chân bằng ống inox.
- Mặt bàn bằng tấm inox gấp bo liền.
- Lan can bao 3 mặt bằng ống inox phi 16mm, cao 150mm
- Đệm mút bọc da dày 50mm
- Bộ bánh xe cao su mềm, có khóa hãm
- Kết cấu bàn được hàn liền hoặc tháo rời bằng bulong inox.

25/. Bàn inox

I.Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001

II. Yêu cầu Cấu hình:

- Bàn inox: 01 cái

III.Yêu cầu kỹ thuật

- Kích thước: Dài 1200mm x Rộng 600mm x Cao 750mm
- Chân bàn bằng phi 32mm
- Giăng chân bàn bằng inox phi 22mm
- Mặt bàn bằng inox tấm gấp định hình và có tấm đỡ dưới mặt bàn

CÁC YÊU CẦU KHÁC CHO TOÀN BỘ THIẾT BỊ

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương
- Thời gian giao hàng: ≤ 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 10 năm.
- Cam kết Hướng dẫn vận hành thành thạo thiết bị cho người sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương
- Có ủy quyền của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối tại Việt Nam
- Cam kết cung cấp chứng chỉ CO do cơ quan có thẩm quyền cấp và chứng chỉ CQ do nhà sản xuất cấp khi giao hàng.
- Cam kết cung cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định.
- Cam kết cung cấp Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (Thông quan); vận đơn; Packing list; Invoice với các thiết bị nhập khẩu.
- Với hàng sản xuất trong nước Cung cấp giấy phép lưu hành sản phẩm của cấp thẩm quyền (nếu có); Tiêu chuẩn chất lượng cơ sở sản xuất.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm... *[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 1 2.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.